

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thu

Ông Võ Bá Phụng – Giáo viên, Trưởng phòng Giáo dục và Đạo tạo huyện Cam Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Danh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trương Vĩnh B (Tên gọi khác: B Bò) - sinh năm: 2001 tại Khánh Hòa; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: tổ dân phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Vĩnh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

2. Huỳnh Thiện Phước T - sinh ngày: 09/11/2005 tại Khánh Hòa; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thiện N – sinh năm: 1974 và bà Đặng Thị Diễm C- sinh năm 1981; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

3. Nguyễn Đình V - sinh ngày: 29/8/2005 tại Khánh Hòa; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Ngô Thị T - sinh năm 1967; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 24/12/2022, bị Công an huyện Cam Lâm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “mang theo người các loại vũ khí thô sơ; phương tiện giao thông nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác” với số tiền 2.000.000 đồng.

+ Ngày 01/3/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Ngày 12/4/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 07/11/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lâm. “có mặt”

4. Trương Hoàn V - sinh ngày: 13/4/2005 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: sửa xe máy; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương T – sinh năm: 1973 và bà Trần Thị H - sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 01/3/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái của Bộ Công an. “có mặt”

5. Trần Văn M (M Em) - sinh ngày: 27/7/2006 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 04/3/2024 bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng”; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

6. Nguyễn Võ Duy V - sinh ngày: 29/01/2007 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T – sinh năm: 1978 và bà Võ Thị Mỹ H - sinh năm 1979; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

- **Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn M:** Bà Nguyễn Thị L – sinh năm: 1970; địa chỉ: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. “có mặt”

- **Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Võ Duy V:** Ông Nguyễn Thành T – sinh năm: 1978; địa chỉ: thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. “có mặt”

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Võ Duy V:** Bà Phạm Trân Nhật Thảo – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Khánh Hòa. “có mặt”

- Bị hại:

1. Ông Lê Nguyễn Hoài N - sinh ngày: 31/8/2006; nơi cư trú: tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. “có mặt”

2. Ông Huỳnh Nguyễn Phi H - sinh ngày: 29/10/2007; nơi cư trú: thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. “vắng mặt”

- **Đại diện hợp pháp của bị hại Lê Nguyễn Hoài N:** Ông Lê Văn S – sinh năm: 1975; nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. “có mặt”

- **Đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Nguyễn Phi H:**

+ Ông Huỳnh Đức P – sinh năm: 1982; nơi cư trú: tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. “vắng mặt”

+ Bà Nguyễn Thị N – sinh năm: 1986; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. “vắng mặt”

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Thành T – sinh năm: 1978; địa chỉ: thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. “có mặt”

2. Bà Trần Thị H – sinh năm: 1976; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. “có mặt”

- **Người làm chứng:** Ngô Nhật Q, Đoàn Lương Bảo N, Huỳnh Gia Đ, Nguyễn Minh T, Nguyễn Trương T.

+ Đại diện hợp pháp cho người làm chứng Ngô Nhật Q là bà Trần Thị Thùy H.

+ Đại diện hợp pháp cho người làm chứng Nguyễn Minh T là ông Nguyễn Nhật T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8/2023, trên trang Facebook “Cam Lâm hôm nay” đăng tải bài viết và hình ảnh về vụ Lê Nguyễn Hoài N sinh ngày 31/8/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” vì đã có hành vi đánh em Phan Kiều Lan A gây thương tích. Sau khi phiên tòa diễn ra, Nguyễn Minh T là bạn của N thấy nhiều người vào trang “Cam Lâm hôm nay” bình luận, phê bình N nên T vào bênh vực và chửi họ. Bà Đoàn Lương Bảo N (là mẹ của Lan A) xem facebook thấy những bình luận của T nên vào trang cá nhân của T xem thì thấy T đăng tải nhiều hình ảnh chung với N. Vì vậy, bà N đã kể lại sự việc cho Trương Vĩnh B (là người làm thuê cho bà N) biết việc Nam đã đánh con gái mình nhưng nhóm bạn N vẫn lên mạng xã hội chửi gia đình, đồng thời gửi hình ảnh của nhóm N cho B. Nghe vậy, B nói “Đề em tìm tụi nó xin lỗi chị”. Sáng ngày 27/8/2023, B nhắn tin và gửi hình ảnh của N qua facebook cho Huỳnh Thiện Phước T nhờ T đi tìm N, dẫn ra quán cà phê “Cá Koi” thuộc thị trấn Cam Đức để N xin lỗi bà N thì T đồng ý.

Vào khoảng 10 giờ ngày 27/8/2023, T rủ Nguyễn Đình V, Trần Văn M, Nguyễn Võ Duy V, Trương Hoàn V đi tìm N. Sau khi nhắn tin cho Huỳnh Nguyễn Phi H sinh ngày 29/10/2007 (bạn của N) biết được N và H đang ở nhà của N tại tổ dân phố N, thị trấn C nên 13 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner biển số 79Z1-664.10 chở Duy V; V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Raider (chưa rõ biển số và đã bán) đi một mình; M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius (mượn của bạn, không rõ biển số); Hoàn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 79F1-9618 chở Ngô Nhật Q đến nhà N.

Khi đến, thấy trong nhà có N, H và Huỳnh Gia Đ (bạn N) nên nhóm T đứng trước cổng gọi, yêu cầu N, H đi cùng với nhóm của T ra quán cà phê “Cá Koi” để gặp xin lỗi bà N và Lan A nhưng N, H không đồng ý. Thấy cửa cổng không khóa nên T đưa tay vào trong đẩy chốt và mở cửa để cả nhóm đi vào, đứng ở sân tiếp tục yêu cầu N, H đi cùng nhưng N, H nhất quyết không đi nên T gọi điện thoại cho B kể lại sự việc, đồng thời hỏi “Có bắt không” thì B nói “Bắt tụi nó luôn đi”. T và V vào trong nhà, T kéo N ra phía trước, khi N vùng vẫy, phản ứng lại thì T dùng tay, chân đấm, đá vào người của N, rồi dùng tay kẹp cổ, kéo N ra ngoài đường phía trước; còn V dùng tay kéo H theo sau, khi H phản ứng lại thì V dùng tay đánh 01 cái vào sau gáy của H. Sau đó, cả nhóm ép H ngồi lên xe của M chở, còn N ngồi lên xe của Hoàn V chở để Q ngồi sau giữ. Trên đường đi, T nghi ngờ những người trong tấm ảnh mà B gửi cho T có Phan Thắng M cũng liên quan đến vụ bà N nên yêu cầu N dẫn đến nhà M với mục đích bắt thêm M. Khi đến phía trước quán nhậu “La Cà” thuộc tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, N và H nói để đi vào kiểm M thì T đồng ý. Lợi dụng sơ hở, N và H trón vào quán nhậu, nhóm T đứng ngoài đợi một lúc, do thấy đông người nên bỏ đi. Sau khi nghe thông tin N bị nhóm thanh niên lạ mặt bắt giữ, bà Nguyễn Thị Ái H (mẹ N) kiểm tra camera an ninh gắn trong nhà, đồng thời đến công an trình báo sự việc.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-CL ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Trương Vĩnh B, Huỳnh Thiện Phước T, Nguyễn Đình V, Trương Hoàn V, Trần Văn M và Nguyễn Võ Duy V về tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đình V, Huỳnh Thiện Phước T, Trương Vĩnh B, Trương Hoàn V, Trần Văn M và Nguyễn Võ Duy V đối với hành vi “giữ người trái pháp luật” và chỉ truy tố về tội “Bắt người trái pháp luật”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Vĩnh B, xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Huỳnh Thiện Phước T, Nguyễn Đình V, Trần Văn M; xử phạt các bị cáo Huỳnh Thiện Phước T, Nguyễn Đình V từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Võ Duy V, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Hoàn V, xử phạt bị cáo 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Nguyễn Hoài N, Huỳnh Nguyễn Phi H và đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xét.

- Các bị cáo Trương Vĩnh B, Huỳnh Thiện Phước T, Nguyễn Đình V, Trương Hoàn V, Trần Văn M, Nguyễn Võ Duy V khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng số 37/CT-VKS-CL ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Võ Duy V là trợ giúp viên pháp lý Phạm Trân Nhật Thảo: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Võ Duy V, đồng thời cho bị cáo Nguyễn Võ Duy V được hưởng án treo.

Ý kiến của bị hại Lê Nguyễn Hoài N và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn S: Không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Huỳnh Nguyễn Phi H; đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Nguyễn Phi H là ông Huỳnh Đức P và bà Nguyễn Thị N; những người làm chứng Đoàn Lương Bảo N, Huỳnh Gia Đ, Nguyễn Minh T, Nguyễn Trương T; đại diện hợp pháp cho người làm chứng Ngô Nhật Q là bà Trần Thị Thùy H; đại diện hợp pháp cho người làm chứng Nguyễn Minh T là ông Nguyễn Nhật T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Vĩnh B, Huỳnh Thiện Phước T, Nguyễn Đình V, Trương Hoàn V, Trần Văn M và Nguyễn Võ Duy V đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày

27/8/2023, tại nhà Lê Nguyễn Hoài N sinh ngày 31/8/2006 thuộc tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, sau khi nghe Trương Vĩnh B xúi giục bắt N và Huỳnh Nguyễn Phi H sinh ngày 29/10/2007 đưa đến quán cà phê “Cá Koi” thuộc thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm thì Huỳnh Thiện Phước T, Nguyễn Đình V, Trương Hoàn V, Trần Văn M, Nguyễn Võ Duy V và Ngô Nhật Q có hành vi dùng vũ lực đánh, khống chế, ép N và H ngồi lên xe mô tô chở đi. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã liên lạc, trao đổi, rủ rê và dùng vũ lực bắt N và H nên các bị cáo là đồng phạm trong vụ án. Hành vi bắt N và H của các bị cáo khi N và H chưa đủ 18 tuổi đã đủ yếu tố cấu thành tội bắt người trái pháp luật được quy định tại điểm điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến thân thể, quyền tự do của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi từng bị cáo.

Xét vai trò, tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Trương Vĩnh B: Bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu, xúi giục nhóm Huỳnh Thiện Phước T dùng vũ lực bắt, giữ Lê Nguyễn Hoài N và Huỳnh Nguyễn Phi H. Do đó, cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi xúi giục Huỳnh Thiện Phước T là người dưới 18 tuổi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình, điều tra truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Huỳnh Thiện Phước T: Bị cáo đã rủ rê các bị cáo khác, là người thực hành tích cực, đã đánh, khống chế, bắt Lê Nguyễn Hoài N và Huỳnh Nguyễn Phi H lên xe mô tô chở đi. Do đó, cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đình V: Bị cáo có nhân thân xấu; là người thực hành tích cực, đã đánh, khống chế, bắt Lê Nguyễn Hoài N và Huỳnh Nguyễn Phi H lên xe mô tô chở đi. Do đó, cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Trương Hoàn V: Bị cáo có nhân thân xấu; là người thực hành tích cực, trực tiếp sử dụng xe mô tô chở Lê Nguyễn Hoài N đi gặp Trương Vĩnh B.

Do đó, cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Trần Văn M: Bị cáo có nhân thân xấu; là người thực hành tích cực, trực tiếp sử dụng xe mô tô chở Huỳnh Nguyễn Phi H đi gặp Trương Vĩnh B. Do đó, cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Võ Duy V: Bị cáo có hành vi đề Huỳnh Thiện Phước T sử dụng xe mô tô chở đi bắt Lê Nguyễn Hoài N và Huỳnh Nguyễn Phi H, là đồng phạm giúp sức với vai trò không đáng kể. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại và được các bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật còn hạn chế; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng nên cần xem xét cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Nguyễn Hoài N, Huỳnh Nguyễn Phi H và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xét.

[5] Ngô Nhật Q có hành vi cùng với Huỳnh Thiện Phước T, Nguyễn Đình V, Trương Hoàn V, Trần Văn M, Nguyễn Võ Duy V đi bắt Lê Nguyễn Hoài N, Huỳnh Nguyễn Phi H. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi bắt N và H thì Q dưới 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Đoàn Lương Bảo N nhờ Trương Vĩnh B đi tìm nhóm Lê Nguyễn Hoài N để yêu cầu tháo gỡ bài viết, bình luận xúc phạm mẹ con N trên trang mạng xã hội, không có mục đích bắt nhóm của N. Việc bắt N và H là do Trương Vĩnh B tự ý nảy sinh, xúi giục nhóm Huỳnh Thiện Phước T thực hiện. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trương Vĩnh B, Huỳnh Thiện Phước T, Nguyễn Đình V, Trương Hoàn V, Trần Văn M, Nguyễn Võ Duy V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Vĩnh B.

Xử phạt bị cáo Trương Vĩnh B 02 (hai) năm 06 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Huỳnh Thiện Phước T, Nguyễn Đình V, Trần Văn M.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Thiện Phước T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2023.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 (một) năm 06 (tháng) tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Võ Duy V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Duy V 01 (một) năm tù về tội “Bắt người trái pháp luật” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày 16/7/2024. Giao bị cáo cho UBND xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Hoàn V.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàn V 02 (hai) năm tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số 22/2024/HSST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2024.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lê Nguyễn Hoài N, Huỳnh Nguyễn Phi H và người đại diện theo pháp luật của N và H không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trương Vĩnh B, Huỳnh Thiện Phước T, Nguyễn Đình V, Trương Hoàn V, Trần Văn M, Nguyễn Võ Duy V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trương Vĩnh B, Huỳnh Thiện Phước T, Nguyễn Đình V, Trương Hoàn V, Trần Văn M, Nguyễn Võ Duy V; đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn M là bà Nguyễn Thị L; đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Võ Duy V đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thành T; bị hại Lê Nguyễn Hoài N; đại diện hợp pháp của Lê Nguyễn Hoài N là ông Lê Văn S; người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Võ Duy V là bà Phạm Trân Nhật Thảo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Huỳnh Nguyễn Phi H; đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Nguyễn Phi H là ông Huỳnh Đức P và bà Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Công an huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm